

# ẢNH HƯỞNG BÀ LA MÔN GIÁO QUA MỘT SỐ HÌNH TƯỢNG TRONG QUẦN THỂ KIẾN TRÚC CHÙA PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER MIỀN TÂY NAM BỘ

**Nguyễn Thị Phương Thảo**  
*Khoa Du lịch*  
*Email: thaonpt82@dhhp.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 11/01/2022*

*Ngày PB đánh giá: 09/02/2022*

*Ngày duyệt đăng: 04/3/2022*

**TÓM TẮT:** Bài viết “Ảnh hưởng Bà la môn giáo qua một số hình tượng trang trí kiến trúc của chùa Phật giáo Nam Tông Khmer miền Tây Nam Bộ” được thực hiện dựa trên kết quả khảo sát tại các tỉnh An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng thuộc miền Tây Nam Bộ năm 2019 - 2020. Đây là các tỉnh có số lượng người Khmer sinh sống nhiều nhất và cũng là các tỉnh có số lượng chùa Phật giáo Nam tông Khmer đông đảo nhất. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của Bà la môn giáo tới Phật giáo của người Khmer qua một số hình tượng được trang trí trong kiến trúc chùa – yếu tố được coi là phản ánh đầy đủ nhất đời sống văn hóa tinh thần của người Khmer. Từ đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị hướng tới bảo tồn và phát huy hơn nữa những nét đẹp văn hóa qua kiến trúc chùa của người Khmer.

Từ khóa: chùa Khmer, kiến trúc chùa Nam tông Khmer, Phật giáo Nam tông Khmer, Phật giáo nguyên thủy, Theravada, Mahayana, Bà la môn giáo, ảnh hưởng Bà la môn giáo.

## THE INFLUENCE OF BRAHMINISM ON SOME DECORATIVE IMAGES OF THE ARCHITECTURAL COMPLEX OF KHMER THERAVADA BUDDHIST PAGODAS IN THE SOUTHWEST REGION

**ABSTRACT:** The article “The influence of Brahminism on some decorative images of the architectural complex of Khmer Theravada Buddhist pagodas in the Southwest region” was written on the basis of the research result carried out in An Giang, Tra Vinh, Bac Lieu, and Soc Trang provinces in 2019 - 2020. These are not only the regions with the largest number of Khmer people but also the ones with the largest number of Khmer Theravada Buddhist pagodas. This research aims to comprehend the influence of Brahminism on Khmer Buddhism through some decorative images in pagoda architecture which is considered as the convergence of cultural and spiritual life of Khmer people. Hence, the author would like to propose some recommendations to preserve and to promote cultural beauties in the pagoda architecture of Khmer people.

**Keywords:** Brahminism, pagoda architecture, Theravada Buddhist pagodas, preserve, promote

### 1. Giới thiệu

Trước khi đến với đạo Phật, người Khmer đã tiếp thu đạo Bà la môn (Bhramanism) có nguồn gốc từ Ấn Độ được truyền vào miền Nam Việt Nam. Tác giả Hoàng Minh Đô [4] cho rằng: Vào khoảng thế kỷ thứ VIII – IX, Phật giáo được các nhà truyền giáo theo phái Tiểu thừa Theravada

(còn gọi là Phật giáo nguyên thủy - một trong 2 dòng Phật giáo lớn nhất thế giới) của miền Nam Ấn Độ theo biển tới vùng sông Mêkông và tới Việt Nam. Từ hướng truyền thừa đó mà Phật giáo tại đây còn được gọi là Phật giáo Nam Tông Khmer phân biệt với Phật giáo Bắc Tông (Mahayana còn gọi là Đại Thừa) truyền từ phương Bắc xuống

miền Bắc Việt Nam. Kể từ khi đạo Phật được truyền bá, Bà la môn giáo mất dần ảnh hưởng trong sinh hoạt văn hóa, tôn giáo của cộng đồng người Khmer. Theo tác giả Thạch Chanh Đa [3; tr.86], cho đến ngày nay, không còn nhiều người Khmer ở Tây Nam Bộ biết đến Bà la môn giáo, Phật giáo đã trở thành tôn giáo của toàn dân nhưng trong hầu hết các lễ tiết, quan niệm, cách thức tổ chức nghi lễ...và đặc biệt trong kiến trúc chùa thì ảnh hưởng của Bà la môn giáo vẫn để lại tương đối rõ nét.

Sự chuyển tiếp từ Bà la môn giáo qua Phật giáo để lại dấu ấn mạnh mẽ nhất qua các hình tượng trang trí điêu khắc trong ngôi chùa của người Khmer. Do đó, kiến trúc cùng các hình tượng trang trí trong chùa có sự khác biệt so với các chùa Phật giáo nguyên thủy và chùa Đại Thừa của các dân tộc khác trên lãnh thổ Việt Nam.

Bằng phương pháp điền dã dân tộc học, phương pháp quan sát, phương pháp phân tích tài liệu, nghiên cứu tìm hiểu ảnh hưởng của Bà la môn giáo qua một số hình tượng trang trí trong kiến trúc chùa của người Khmer; lý giải phần nào ý nghĩa tinh thần mà người Khmer gửi gắm qua các hình tượng đó. Từ đó, hướng tới việc bảo tồn và phát huy kiến trúc chùa truyền thống, đồng thời góp phần vào việc giữ gìn các giá trị văn hóa của người Khmer Nam Bộ.

Phum, sóc của người Khmer là đơn vị hành chính tương đương làng xã của người Kinh. Qua tài liệu và điền dã thực tế cho thấy, ngôi chùa thường nằm ở vị trí trung tâm của phum, sóc. Chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo mà còn là trường dạy học – nơi các nhà sư dạy văn hóa, dạy chữ Pali (để đọc kinh Ân Độ), dạy chữ Khmer cho người dân, là nơi “sống gửi thân, thác gửi cốt” của nhân dân. Do đó,

ngôi chùa có vai trò quan trọng bậc nhất trong đời sống nhân dân, các công trình trong quần thể kiến trúc phản ánh đầy đủ các vai trò của ngôi chùa đối với cộng đồng dân tộc Khmer.

## **2. Kiến trúc cơ bản của chùa Khmer**

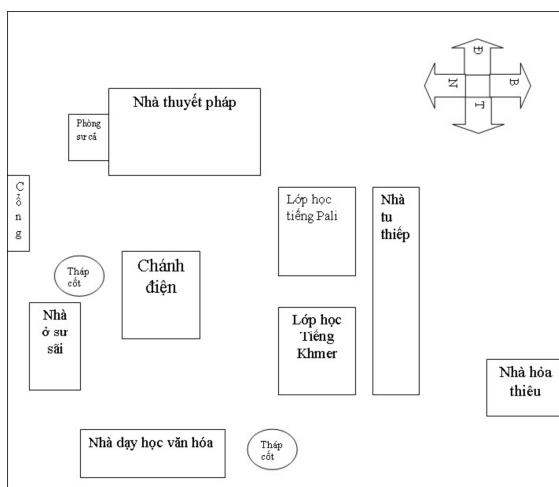
Theo tác giả Ngô Thanh An (2019): Không gian văn hóa của một ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer được cấu thành từ 3 yếu tố chủ đạo: 1) cảnh quan môi trường (khuôn viên của chùa); 2) quần thể kiến trúc và 3) nghệ thuật tạo hình.

Cảnh quan môi trường gồm cổng vào, tường rào và toàn bộ rừng cây bao quanh quần thể kiến trúc chùa Khmer. Từ cổng chùa, qua một con đường dài với hai bên đường là không gian xanh của cây và hoa để dẫn tới Chánh điện – công trình quan trọng và nổi bật nhất trong quần thể kiến trúc chùa Nam Tông của người Khmer. Riêng về quần thể kiến trúc, phần lớn các chùa bố trí các công trình theo 2 loại mặt bằng: mặt bằng khép kín và mặt bằng mở, phân biệt qua sự khác nhau trong cách bố trí vị trí nhà thuyết pháp (còn gọi là sala) so với chánh điện (Preah Vihia). Theo đó, cấu trúc mặt bằng khép kín với vị trí nhà thuyết pháp cùng trục với chánh điện và đối diện các lớp học là phổ biến hơn cả.

Chánh điện nằm trên trục Đông – Tây và luôn quay mặt theo hướng Đông với quan niệm hướng Đông là hướng sinh sôi, nảy nở, các tháp cốt của người quá cố gửi gắm trong chùa thường đặt ở phía góc Nam và Bắc của Chánh điện. Nằm cùng trục với Chánh điện là nhà thuyết pháp (sala) và phòng sư cả - người quản lý ngôi chùa. Các công trình khác nằm trên trục Nam – Bắc gồm: nhà ở của sư sãi (tầng xá), lớp học tiếng Pali, lớp học tiếng Khmer, lớp dạy học văn hóa, nhà tu thiếp. Góc Đông –

Bắc của chùa thường là nơi thờ thần Nák-tà (Neakta) hoặc là nơi đặt lò thiêu. Ngoài ra, một số chùa Khmer với vị trí gần sông nước còn có khu để ghe ngo, một phương tiện chuyên chở đường thủy phổ biến và cũng dùng để đưa ghe ở các lễ hội truyền thống như của họ.

Nhìn chung, các công trình bố trí theo phương pháp “ngũ điểm” (5 điểm), trong đó Chánh điện quan trọng nhất đặt ở vị trí trung tâm, các công trình còn lại như nhà thuyết pháp (sala), lớp học tiếng, lớp học văn hóa, nơi ở của sư sãi... đều xoay quanh chánh điện (xem hình dưới).



Hình 1: Kiến trúc mặt bằng khép kín của chùa Phật giáo Nam tông Khmer

Nguồn: Kiều Văn Tịnh [8]

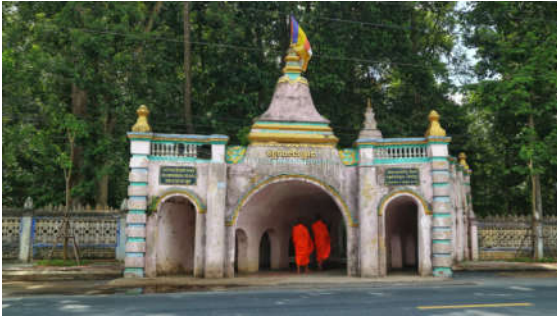
Từ kiến trúc nói trên, nghiên cứu tập trung tìm hiểu các hình tượng ảnh hưởng từ Bà la môn giáo được trang trí phổ biến ở các công trình trung tâm của quần thể như: cổng chùa, chánh điện, nhà thuyết pháp. Các motif thường thấy gồm: 5 ngọn núi, rắn thần nagar, đầu thần 4 mặt Maha Prum, tiên nữ Keynor, chim thần Krud...

### 3. Ảnh hưởng của Bà la môn giáo qua một số hình tượng trang trí trong kiến trúc chùa Phật giáo Nam Tông Khmer

#### 3.1. Quần thể kiến trúc chùa và cổng chùa

Ngọn núi Meru trong Bà la môn giáo (còn được gọi là núi Tudi) được thể hiện rất rõ thông qua quần thể kiến trúc ngôi chùa và cổng chùa. Như đã nói ở trên, quần thể kiến trúc chùa Phật giáo Nam Tông Khmer được bố trí theo phương pháp ngũ điểm, Chánh điện luôn nằm vị trí trung tâm và được đặt trên nền cao tượng trưng cho núi Meru – núi của các vị thần. Các công trình xung quanh chánh điện tượng trưng cho các ngọn núi nhỏ.

Cổng chùa thường nằm khá xa so với Chánh điện nhưng được trang trí cầu kỳ, rực rỡ không kém Chánh điện. Thông thường, cổng chùa Phật giáo Nam Tông Khmer có 3 loại hình tiêu biểu: loại cổng chùa có một tháp (hoặc có nhiều lớp mái chồng lên nhau); loại cổng có 3 tháp tượng trưng cho Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) và loại có 5 tháp liên kết với nhau nhìn xa như búp sen. Với loại cổng có 5 tháp, tháp ở giữa cao và lớn hơn hẳn 4 tháp còn lại, sự xuất hiện của motif này cũng là cách thể hiện ngọn núi huyền thoại Meru. Người Khmer sau khi tiếp thu Phật giáo đã lý giải ngọn núi này theo hướng đạo Phật, theo đó, 5 ngọn núi tượng trưng cho 5 vị Phật sẽ thành đạo trong kiếp này, ngọn núi với đỉnh cao nhất cũng chính là cõi Niết bàn [9]. Hình tượng ngọn núi còn được thể hiện trong nghi lễ đắp núi cát của Tết mừng năm mới Chol Chnam Thmay, người Khmer tiến hành nghi lễ đắp các núi cát với ngọn núi cao nhất nằm ở giữa tượng trưng cho vũ trụ, cho cõi niết bàn. Từ đó, hướng con người tu tâm dưỡng tính, sửa mình theo đạo Phật để đạt tới cảnh giới cao nhất là lên cõi Niết bàn.



Hình 2: Cổng 5 tháp với tháp cao nhất ở giữa của chùa Hang (tỉnh Trà Vinh)

Nguồn: tác giả cung cấp

Qua cổng chùa Khmer, lối dẫn qua một con đường thẳng và khá dài với những hàng cây cao lớn ở hai bên đường để tới Chánh điện, tượng trưng con đường chân chính dẫn tới chính đạo. Các hình tượng và thiết kế cổng chùa Phật giáo Nam Tông Khmer tạo nên nét đặc trưng rất riêng cho quần thể, làm nổi bật ngôi chùa ngay cả khi quan sát từ vị trí khá xa.

### 3.2. Hình tượng thần bốn mặt Maha Prum

Tại nhiều vị trí của ngôi chùa, hình tượng thần 4 mặt Maha Prum được trang trí, đắp nặn ở nhiều vị trí khác nhau: trên đỉnh của cổng chùa, đỉnh của các tháp cột quanh điện, đỉnh của Chánh điện và một số công trình khác của quần thể kiến trúc. Trong quá trình chuyển từ Bà la môn sang Phật giáo, người Khmer có nhiều sự tích, điển cố để Phật giáo hóa một số vị thần của Bà la môn giáo, với mục đích tỏ rõ sự thắng thế của đạo Phật. Một trong số đó là thần Sáng tạo Brahma (người Khmer gọi là thần Maha Prum), đây vốn là một trong 3 vị thần đứng đầu của Bà la môn giáo. Sự tích về thần 4 mặt có nhiều dị bản ở Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Tuy nhiên, dù giải thích về sự xuất hiện của vị thần này trong chùa Phật giáo Nam Tông Khmer theo cách nào đi nữa thì tựu trung

lại, ý nghĩa của việc trang trí hình tượng đó trên đỉnh nóc của các công trình nhằm biểu thị Đức Phật đứng ở trục trung tâm vũ trụ, con mắt bao quát cả 4 hướng Đông – Tây – Nam – Bắc [9].



Hình 3: Đầu thần 4 mặt trên nóc nhà thuyết pháp của chùa Tham Chô (Thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng)

Nguồn: tác giả cung cấp

Riêng đối với người Khmer, nguồn gốc và sự xuất hiện của thần 4 mặt trong đạo Phật được lý giải rất chi tiết trong sự tích Tết Chol Chnam Thmay. Theo đó, thần Maha Prum đã xuất hiện bên Đức Phật từ khi Người đản sanh cho tới khi thành đạo, tham dự các buổi hội pháp và có mặt khi Đức Phật nhập niết bàn. Trong suốt quá trình đó, Thần đều nhất tâm nhất niệm, ủng hộ Phật giáo và là đáng Hộ pháp nhiệt tâm của đạo. Trong Tết truyền thống Chol Chnam Thmay, người dân xếp hàng ở chánh điện chùa và đi 3 vòng để tiến hành nghi lễ rước đại lịch mừng năm mới, nghi thức rước lịch này được cho là biến tấu từ nghi thức rước đầu thần 4 mặt trong thần thoại về các vị thần của người Khmer.

Người Khmer thường trang trí hình tượng của thần trong nhiều công trình quan trọng của quần thể kiến trúc chùa (trên cổng chùa, trên nóc Chánh điện, nhà thuyết pháp, trên các tháp cột...), hình tượng của thần không chỉ làm tăng đáng vẻ uy nghiêm

của công trình mà còn với ý nghĩa bảo hộ và nhất tâm hướng đạo.

### 3.3. Hình tượng tiên nữ Keynor

Hình tượng thần múa nửa người nửa chim theo cặp Kinnari (tiên nữ) và Kinnara (tiên nam) trong Bà la môn giáo được người Khmer tiếp thu và trang trí trong kiến trúc chùa. Kinnari (tiên nữ) thường được trang trí nhiều hơn, người Khmer gọi với cái tên tiên nữ Keynor.

Kinnari vốn xuất hiện trong thần thoại Bà la môn giáo với vai trò là tiên nữ, có khả năng múa hát say lòng người, mang ý nghĩa cuộc sống hoan lạc, vĩnh hằng có hình dạng con người với đôi cánh chim đằng sau, hai chân đứng sát vào nhau, ngực hơi nhướn về phía trước, thường được gắn vào vị trí tiếp nối giữa phần cột và phần mái của cổng và chánh điện ngôi chùa Khmer. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng các dáng điệu, tư thế, luật động và của các hình tượng múa gần gũi với các hình tượng múa trong Bà la môn giáo và với múa cổ điển Ấn Độ [2].



Hình 4: Tiên nữ Keynor đỡ dưới vòm mái Chánh điện chùa Dơi (tỉnh Sóc Trăng)

*Nguồn: tác giả cung cấp*

Trong các chùa Khmer Nam Bộ, hình tượng tiên nữ (hoặc tiên nam) thường trang trí thành dãy dài dưới mái chánh điện là chủ yếu, ngoài ra còn được trang trí dưới mái nhà thuyết pháp, ngoài và dưới vòm

cổng chùa. Màu sắc sặc sỡ, khuôn mặt thanh thoát, đôi chân dính trên 1 bệ đỡ, một số nơi tạo hình tiên nữ và tiên nam dẫm trên chiếc đầu lâu dẫm máu, 2 tay giơ lên đỡ lấy vòm mái công trình. Nhờ có hình tượng trang trí nữ tính đó mà khiến sự chuyển tiếp từ phần cột lên phần mái có sự uyển chuyển, mềm mại, làm nên sự độc đáo trong kiến trúc của chùa Khmer.

Những hình tượng tiên nữ (hoặc tiên nam) và chim thần Krud đỡ vòm mái Chánh điện là biểu hiện cho thuyết vũ trụ luận của Phật giáo, trong đó nói rằng ngọn núi Tudi – núi của các vị thần - luôn bay lơ lửng phía trên cao, ngọn núi trung tâm vũ trụ đó có thể bay được như vậy là nhờ sức mạnh to lớn từ các đôi cánh của các tiên nữ, tiên nam và đôi cánh của loài chim thần. Ngoài ra, ở một số ngôi chùa tạo hình các nàng tiên dẫm lên những chiếc đầu lâu dẫm máu với ý nghĩa là sự chiến thắng của những tâm hồn thánh thiện trước sự u mê tâm tối, sự chiến thắng của cái thiện trước cái ác, người Khmer gọi là chiến thắng Mara (nghĩa là sự ảo ảnh, u mê của con người) [1].

Một số nơi lại lý giải hình tượng các tiên nữ và tiên nam theo hướng họ có mối quan hệ tiền kiếp với Đức Phật nên hiện tại luôn ở bên cạnh để canh gác giúp Đức Phật tu hành, là hộ pháp canh giữ chùa và còn ca hát để tăng thêm niềm vui cho các linh vật khác (cũng được trang trí trong chùa) như rắn thần Nagar, sư tử Reachasay, voi, khi...

### 3.4. Hình tượng rắn thần Nagar

Rắn thần Nagar trong Bà la môn giáo vốn là chúa tể của các loài rắn, là vật cưỡi của thần Bảo trợ Vishnu xuất hiện trong chùa người Khmer với cái tên “Neak” (còn gọi là rồng). Theo từ gọi của người Khmer khu vực đồng bằng sông Cửu Long, “Neak”

là từ chung dùng để gọi con vật có hình dạng đầu giống như rắn hổ mang, được hình thành từ hạt bụi vũ trụ, trường sinh bất tử và là vị thần mang lại hạnh phúc cho con người. Rồng Neak cũng là biểu tượng của quyền năng và sức mạnh của vũ trụ.



Hình 5: Rắn thần Nagar và đầu thần 4 mặt trên cổng chùa Ông Mệt (tỉnh Trà Vinh)

*Nguồn: tác giả cung cấp*

Theo tác giả Thạch Chanh Đa (2016), biểu tượng Neak là một dấu vết còn lại của Bà la môn giáo, tùy vào số lượng đầu rắn mà người Khmer gọi bằng những cái tên khác nhau: Neak Kalaba (3 đầu); Neak Anon (5 đầu); Neak Machalinh (7 đầu) và Neak Vasaki (9 đầu). Trong đó rắn thần 7 đầu (Neak Machalinh) có nhiệm vụ bảo vệ đức Phật Thích Ca Mâu Ni khỏi mưa gió lúc ngài đang ngồi thiền định 7 ngày 7 đêm [3]. Người Khmer có nhiều sự tích liên quan đến các Neak khác nhau, tuy nhiên, trong trang trí, số lượng đầu rắn được trang trí luôn là số lẻ vì họ cho rằng số lẻ đại diện cho sự vĩnh cửu của vũ trụ. Họ cũng quan niệm Neak được hình thành từ những hạt bụi của vũ trụ, sống trên cõi tiên và trường sinh bất diệt, đem lại hạnh phúc cho con người có khả năng che chở cho con người tránh khỏi những tác động tiêu cực từ thiên nhiên.

Mặc dù có nguồn gốc từ Bà la môn giáo nhưng ảnh hưởng để lại vẫn còn khá

sâu đậm, người Khmer đã bản địa hóa hình tượng này, biến nó thành linh vật có thần thông quảng đại, có sức mạnh to lớn để bảo vệ con người và Phật giáo. Do đó, hình tượng này thường được trang trí trên các góc mái của chính điện hoặc các góc mái của cổng vào chùa, làm ngai cho đức Phật Thích Ca ngồi, được trang trí ở đầu cầu thang, cột cờ... mang lại cảm giác uy nghi, quyền lực, bảo vệ vững chắc cho ngôi chùa.

### 3.5. Hình tượng chim thần Krud

Trong Bà la môn giáo, chim thần Krud được gọi với cái tên Granuda. Dưới ảnh hưởng của tôn giáo, không chỉ dân tộc Khmer ở Việt Nam, mà người Campuchia, Thái Lan, Indonesia... cũng tôn sùng chim thần này. Nguyên bản chim thần Granuda vốn là vật cưỡi của thần Bảo hộ Vishnu – một trong tam thế của Bà la môn giáo, lúc đầu người Khmer tôn vinh hình tượng này như đại biểu cho lực lượng siêu nhiên, đại diện cho thần Vishnu. Tác giả Hứa Sa Ni (2008) cho rằng: về sau, khi đạo Phật dần lên ngôi trong xã hội Khmer thì chim thần không còn được sùng bái nữa, chỉ được coi là hình tượng trang trí với ý nghĩa mang lại sự uy nghi cho kiến trúc chùa [6]

Người Khmer có một số cách lý giải về nguồn gốc của chim thần Krud, nhưng tựu chung lại, họ cho rằng đây là loài chim có sức mạnh vô song, là hiện thân của cái thiện, luôn đứng về cái thiện để chống lại cái ác và luôn giúp đỡ những người khó khăn. Trong các chùa, Krud cũng với tiên nữ Keynor thường được trang trí đỡ vòm mái Chánh điện, nhà thuyết pháp, cột cờ... các nghệ nhân thường trình bày Krud trong tư thế giang cánh dũng mãnh đỡ lấy mái nhà, lưng dựa đầu vào cột, điều này vừa tạo nên cảm giác chắc chắn, chống đỡ cho mái

chùa, vừa tăng được sự uyển chuyển, giảm được sự nặng nề khi nhìn vào công trình.



Hình 6: Chim thần Krud nâng đỡ vòm mái chùa Cây Khoa (Tỉnh Biên, An Giang)

*Nguồn: Tác giả cung cấp*

Như đã nhắc tới ở trên, cùng với tiên nữ Keynor, chim thần Krud thường được trang trí ở phần tiếp nối giữa cột và phần mái của chánh điện biểu hiện cho thuyết vũ trụ luận của Phật giáo nguyên thủy Theravada là ngọn núi Tudi luôn bay lơ lửng trên trời, nhờ có sức mạnh nâng đỡ của tiên nữ và chim thần mà chùa có thể bay trên không trung [1].

Ngoài các hình tượng kể trên, một số hình tượng trang trí khác trong quần thể kiến trúc như thần “nuốt gió phun trắng” Reahu, sư tử Reachasay...cũng có nguồn gốc từ Bà la môn giáo.

#### \* Như vậy:

Quần thể kiến trúc chùa Phật giáo Nam Tông Khmer miền Tây Nam Bộ ít nhiều chịu ảnh hưởng từ Bà la môn giáo trên một số yếu tố sau:

- Ảnh hưởng từ hình tượng trang trí: các hình tượng trang trí trong chùa như: núi Meru, chim thần Krud, đầu thần 4 mặt Maha Prum, tiên nữ Keynor, rắn thần Nagar... là sự tiếp nối từ các hình tượng của các vị thần trong Bà la môn giáo. Nhờ đó, mà ngôi chùa Khmer có vẻ đẹp rất riêng so với các ngôi chùa Phật giáo khác.

- Ảnh hưởng lên thế giới quan và nhân sinh quan: Cho tới ngày nay, mặc dù người Khmer theo đạo Phật nhưng những hình tượng trang trí cũng ít nhiều phản ánh sự ảnh hưởng của Bà la môn giáo trong nhân sinh quan và thế giới quan của họ. Nếu như ngọn núi Meru thể hiện ước vọng lên cõi Niết bàn, hướng con người làm điều thiện thì các hình tượng khác như chim thần, rắn thần, sư tử thần... là sự gửi gắm ước vọng được bảo hộ, được che chở, có một cuộc sống ấm no của người dân.

- Ảnh hưởng đến sinh hoạt tôn giáo: các quan niệm về thế giới quan và nhân sinh quan kể trên, cùng các hình tượng từ Bà la môn giáo đã phần nào ảnh hưởng tới các nghi lễ và sinh hoạt tôn giáo. Trong Tết mừng năm mới Chol Chnam Thmay, nghi lễ đắp núi cát, lễ rước lịch...được coi là tàn dư từ các ảnh hưởng của Bà la môn giáo trước kia.

## 4. Nhận định về thực trạng và đề xuất một số giải pháp bảo tồn quần thể kiến trúc chùa Phật giáo Nam tông Khmer

### 4.1. Nhận định về thực trạng chùa Phật giáo Nam tông Khmer

Từ các công trình trong kiến trúc chùa (lớp học tiếng Khmer, lớp học tiếng Pali...), có thể thấy rằng ngoài chức năng sinh hoạt tôn giáo, chùa còn là nơi các nhà sư dạy chữ cho con em đồng bào, truyền thụ các kiến thức lịch sử và văn hóa dân tộc, dạy phong tục tập quán và các giá trị đạo đức truyền thống của nhân dân. Họ không chỉ đóng vai trò là người truyền đạo, là chỗ dựa về tinh thần cho nhân dân mà còn là người thầy dạy học, là người đứng ra phân xử khi người dân có mâu thuẫn trong cộng đồng.

Với quan niệm “sống gửi thân, thác

gửi cốt”, người Khmer từ khi chào đời đã là Phật tử, số phận gắn bó chặt chẽ với ngôi chùa. Ngôi chùa không chỉ là nơi họ gửi gắm linh hồn và thể xác, mà còn là chỗ dựa tinh thần vững chắc của họ trước mọi biến động của cuộc sống. Họ tin vào giáo luật, sống hướng thiện, thường xuyên thực hiện các việc thiện như cúng dường, bố thí, thậm chí không tiếc tiền của để đóng góp, tu bổ, cúng dường cho chùa.

Ngôi chùa tự bản thân đã mang tính lịch sử, lưu giữ các giá trị văn hóa dân tộc và chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng dân tộc Khmer. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của toàn dân tộc nói chung, cũng như các giá trị văn hóa riêng của ngôi chùa sẽ góp phần to lớn trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, duy trì trật tự ổn định xã hội và trong chừng mực nhất định, có thể phát triển loại hình du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, góp phần nâng cao đời sống cho người dân. Tuy nhiên, dưới sự tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, không gian của quần thể kiến trúc chùa cũng như các giá trị văn hóa của ngôi chùa ít nhiều bị tác động tiêu cực.

Như đã dẫn ở trên, không gian của chùa Phật giáo Nam Tông Khmer vốn là không gian mở, rộng rãi, nhiều cây xanh bao bọc trong và ngoài tường rào. Quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa đã khiến phạm vi của một số ngôi chùa bị thu hẹp lại, không gian truyền thống của ngôi chùa bị mất dần, xung quanh là các công trình hiện đại phá vỡ cảnh quan vốn có của ngôi chùa. Đại đức Châu Hoài Thái (2019) cho rằng việc quy hoạch kiến

trúc đô thị cần chú ý tạo nên sự hài hòa giữa không gian hiện đại và không gian truyền thống, vừa đảm bảo phát triển kinh tế vừa không làm mất đi những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc [7].

Cùng với sự xâm lấn không gian chùa do quá trình đô thị hóa thì vấn đề bảo tồn và gìn giữ các giá trị mỹ thuật trong trang trí, điêu khắc kiến trúc chùa cũng là vấn đề lớn, đòi hỏi sự tham gia của nhiều ban ngành và địa phương. Tại Thái Lan và Campuchia, cơ quan chuyên trách về mỹ thuật chùa là Vụ Mỹ thuật hoàng gia đặc biệt quan tâm đến dòng mỹ thuật cổ Phật giáo Nam Tông của đất nước họ, cơ quan này tiến hành sưu tầm và sáng tác ra các mô hình kiến trúc mới dựa trên mẫu hình truyền thống, thiết kế ra các mẫu trang trí thống nhất cho các chùa trong nước. Trong khi đó tại Việt Nam, chúng ta chưa có cơ quan chuyên trách phụ trách những vấn đề tương tự, khiến công tác trùng tu, bảo tồn các kiến trúc chùa (đặc biệt là những ngôi chùa cổ) thiếu hoặc không có định hướng. Nhà đầu tư và các sư trụ trì thường tham khảo bản vẽ trên mạng nên dễ rơi vào tình trạng vay mượn hoặc lai tạp kiến trúc cũng như hình tượng trang trí của nước ngoài.

Hơn thế nữa, việc xây dựng mới hay trùng tu lại chùa ở Việt Nam đôi khi phụ thuộc vào chủ đầu tư khiến cho việc giữ gìn và bảo tồn nguyên vẹn kiến trúc chùa cổ gặp nhiều bất cập. Một số ngôi chùa còn khắc chữ, ghi tên kèm số tiền của những người cúng dường lên các bức tường bao, thậm chí ở trên cả tường của chánh điện – nơi thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Những việc làm như vậy chưa từng xuất hiện trong lịch sử phát triển Phật giáo Nam Tông Khmer trước đây [6].





Hình 7: Số tiền được ghi trên tường trong Chánh điện của một ngôi chùa

Nguồn: tác giả cung cấp

#### 4.2. Đề xuất một số giải pháp bảo tồn quần thể kiến trúc chùa Phật giáo Nam tông Khmer

Với một số thực trạng kể trên, việc bảo tồn và phát huy nét đẹp của quần thể kiến trúc chùa Khmer Nam Bộ không đơn thuần là giữ gìn vẻ đẹp độc đáo của ngôi Chùa Khmer Việt, mà còn hướng tới việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của người Khmer, chấn chỉnh lại những sai phạm trong công tác quản lý, xây dựng chùa và đảm bảo tính thuần khiết của tôn giáo. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

\* Với các cơ quan quản lý:

Các cơ quan chuyên trách về văn hóa từ Trung ương tới địa phương cần có sự phối hợp nhịp nhàng trong điều hành, quản lý. Để đảm bảo có sự thống nhất trong các mẫu thiết kế kiến trúc, không bị lai tạp hình tượng, cần lập một cơ quan chuyên trách riêng về mỹ thuật chùa cổ Khmer, đưa ra những mẫu thiết kế chung nhất, định hướng việc trùng tu và trang trí mỹ thuật trong kiến trúc chùa. Quá trình xét duyệt cấp kinh phí cũng cần phải nghiên cứu kỹ càng, ngoài đảm bảo hạn chế tối đa tiêu cực, còn là đảm bảo sự đồng nhất từ thiết kế đến giám sát và thi công.

Dưới sự quản lý và định hướng thống nhất đó, các chùa sẽ tránh lệ thuộc vào chủ đầu tư hoặc lệ thuộc vào những cá nhân đóng góp lớn cho quá trình trùng tu, xây dựng mới lại chùa. Từ đó, hạn chế tối đa việc lai căng kiến trúc và hình tượng. Hơn thế nữa, chính quyền mỗi địa phương và các nhà sư trong chùa cũng cần có biện pháp để tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho người dân, tránh những đòi hỏi và những việc làm gây tổn hại đến hình tượng chùa và đạo Phật.

\* Với các chùa: Ban quản trị chùa cần thận trọng khi tiếp nhận công đức và tài trợ của các cá nhân muốn đầu tư xây mới hoặc tu sửa lại các công trình. Các yêu cầu xâm hại đến kiến trúc và hình tượng trang trí truyền thống cần phải loại bỏ, hoặc có sự bàn thảo để đảm bảo các yếu tố văn hóa truyền thống của người Khmer không bị tác động tiêu cực. Đối với các chùa cổ, xếp hạng di tích quốc gia, cần chú trọng công tác giáo dục các tầng sinh nâng cao hiểu biết về di sản văn hóa, tham gia các lớp tập huấn về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Để trong hoạt động hàng ngày và khi tiếp xúc với người dân hay khách du lịch (nếu có), các tầng sinh chính là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, giới thiệu và bảo tồn các giá trị văn hóa của ngôi chùa.

\* Với người dân: tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan của ngôi chùa, giữ gìn cho ngôi chùa xanh - sạch - đẹp. Ngoài ra, có ý thức tìm hiểu về văn hóa truyền thống, nâng cao nhận thức về kiến trúc và các hình tượng trang trí trong kiến trúc chùa để có hành động hợp lý khi cảnh quan môi trường và kiến trúc bị xâm hại hay bị tạo hình biến dạng, sai lệch so với trước. Khi có sự tham gia tích cực của đông đảo người dân trong việc

bảo vệ các giá trị văn hóa của ngôi chùa, những tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch hoặc của các cá nhân tài trợ cho chùa cũng sẽ phần nào giảm thiểu.

## 5. Kết luận

Chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng mà còn là nơi dạy chữ, dạy văn hóa, dạy đạo làm người, là nơi phân xử các tranh chấp của cộng đồng. Các nhà sư là những người được nhân dân tin tưởng, có vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân. Qua ngôi chùa, người ta thấy được những vấn đề của văn hóa, của xã hội và lịch sử, một trong số đó là sự ảnh hưởng của Bà la môn giáo đến đạo Phật của người Khmer qua nhiều hình tượng được trang trí trong quần thể kiến trúc: chim thần Krud, tiên nữ Keynor, rắn thần Nagar, thần 4 mặt Maha Prum... Chùa Phật giáo Nam Tông của người Khmer, nhờ đó, có sự khác biệt lớn và tính độc đáo riêng về kiến trúc và mỹ thuật so với các ngôi chùa Phật giáo của các dân tộc khác. Dưới tác động của lối sống hiện đại và sự xâm lấn cảnh quan của quá trình đô thị hóa, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của ngôi chùa càng trở nên cần thiết, giúp giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống của người Khmer, xây dựng một cộng đồng phát triển ổn định, đoàn kết, bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thanh An (2018), *Hình tượng kin-nari trong Phật điện Theravada của người Khmer ở Nam Bộ (nghiên cứu so sánh với các nền văn hóa trong khu vực)*, Đại học KHXH và NV – ĐHQG

gia thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

2. Lê Ngọc Canh (2008), ‘Hình tượng múa trong kiến trúc chùa tháp Khmer’, *Tạp chí Khoa học Xã hội số 8 (120)*, Hà Nội, tr.69 - 71

3. Thạch Chanh Đa (2016), ‘Biểu tượng Neak trong văn hóa tín ngưỡng của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long’, *Kỷ yếu Hội thảo “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa sông nước ĐBSCL trong quá trình hội nhập và phát triển*, ĐHQG Cần Thơ, tr.84 - 92.

4. Hoàng Minh Đô (2019), ‘Đặc điểm vùng đất, cư dân và Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ - những vấn đề đặt ra hiện nay’, *Tạp chí Văn hóa truyền thống và phát triển*, Hà Nội, tr.108 – 114

5. Danh Lung (ngày 04 tháng 02 năm 2018), ‘Nghệ thuật kiến trúc chùa Khmer Nam Bộ’, *Phân ban thông tin truyền thông Phật giáo Nam tông Khmer*, truy cập từ <http://phatgiaonamtongkhmer.org/nghe-thuat-kien-truc-chua-khmer-nam-bo-a-411.aspx>

6. Hứa Sa Ni (2008), ‘Hình tượng Krud trong đời sống nghệ thuật của tộc người Khmer Nam Bộ’, *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 4, tr.96 – 98, Hà Nội.

7. Đại đức Châu Hoài Thái (Ủy viên Hội đồng trị sự - Phó Ban Thông tin truyền thông Giáo hội Phật giáo Việt Nam) (2019), ‘Di sản Phật giáo Nam Tông Khmer – thực trạng và giải pháp cho tương lai’, *Hội thảo Phật giáo Việt Nam 2019*, tr.32 – 45.

8. Kiều Văn Tịnh (ngày 23 tháng 08 năm 2011), Tổ chức xã hội truyền thống của người Khmer ở Tây Nam Bộ, truy cập từ <http://baotang.kyucxahoi.com/2011/08/23/to-chuc-xa-hoi-truyen-thong-cua-nguoi-khmer-o-tay-nam-bo-ky-6/>

9. Huỳnh Ngọc Trảng (ngày 14 tháng 01 năm 2018), Thần bốn mặt Brahma trong văn hóa Khmer Nam Bộ, Báo Giác ngộ, truy cập từ <https://giacngo.vn/than-bon-mat-brahma-trong-van-hoa-khmer-nam-bo-post41947.html>.